UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Số : 485 /QĐ - CĐĐL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập và biên chế các lớp hệ Cao đẳng khóa học 2023 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-CĐĐL về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ chỉ tiêu đào tạo, kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024 của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng Đà Lạt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập và biên chế các lớp hệ Cao đẳng khóa 1 (khóa học 2023–2026) như sau:

TT	Tên lớp	Số sinh viên	Thời gian đào tạo (năm)
1	CĐ BVTV K1	37	3 năm
2	CĐ CNOT K1A	35	3 năm
3	CĐ CNOT K1B	35	3 năm
4	CĐ CNOT K1B	32	3 năm
5	CĐ CNSH K1	18	3 năm
6	CĐ CNTT (UDPM) K1	29	2.5 năm
7	CĐ ĐCN K1	26	3 năm
8	CĐ KTCBMA K1	25	2.5 năm
9	CĐ KTDN K1	24	2.5 năm

10	CĐ QTKS K1	18	2.5 năm
11	CĐ QTNH K1	20	2.5 năm
12	CĐ TA K1	21	2.5 năm
13	CĐ TMĐT K1	8	2.5 năm
	TỔNG CỘNG	**328**	

(Có danh sách sinh viên kèm theo quyết định)

Điều 2. Các sinh viên có tên trong điều 1, tiến hành học theo chương trình, kế hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, GVCN và những sinh viên có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Bùi Quang Sơn

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG BẢO VỆ THỰC VẬT K1

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231547	Chu Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	15/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
2	231626	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	Nam	28/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
3	231392	Huỳnh Trần Đăng	Bảo	Nam	16/03/2002	Tỉnh Phú Yên
4	231503	Lơ Mu Za	Bảo	Nam	23/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231324	Krã Jăn Ha	Bên	Nam	25/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
6	231290	K'	Bis	Nam	09/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
7	231326	Lơ Mu Khin	By	Nam	08/12/2003	Tỉnh Lâm Đồng
8	231359	Nguyễn Văn	Cương	Nam	21/12/2004	Tỉnh Lâm Đồng
9	231245	Y	Eng	Nữ	17/12/2005	Tỉnh Kon Tum
10	231429	Hồ Nguyễn Gia	Hân	Nữ	06/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
11	231288	Lâm Ngọc	Huy	Nam	28/02/2005	Tỉnh Ninh Thuận
12	231574	Bon Yô Cil	Khang	Nam	31/05/2001	Tỉnh Lâm Đồng
13	231383	K'	Kiên	Nam	08/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
14	231328	Lơ Mu Sa	Lêm	Nam	25/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
15	231304	Nguyễn Bùi Nhật	Long	Nam	11/02/2005	Tỉnh Bình Định
16	231659	Hoàng Đình	Luân	Nam	25/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
17	231327	Lơ Mu Ha Thê	Min	Nam	16/02/2003	Tỉnh Lâm Đồng
18	231261	Nguyễn Hồng	Minh	Nam	23/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231504	Lơ Mu Hoài	My	Nam	20/11/2005	Tỉnh Lâm Đồng
20	231502	Liêng Hót Ha	Nam	Nam	08/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
21	231351	Lơ Mu Ju	Nem	Nam	19/11/2005	Tỉnh Lâm Đồng
22	231336	Vũ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	16/03/2005	Tỉnh Ninh Thuận
23	231617	Lê Minh	Nhật	Nam	15/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
24	231372	Cil	Pelic	Nam	07/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
25	231340	KRã Jăn Ha Mis	Ra	Nam	13/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
26	231337	Kon Sa	Rét	Nữ	14/04/2004	Tỉnh Lâm Đồng
27	231374	Lơ Mu Y	Săk	Nam	13/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
28	231642	Rơ Glê Jô	Sia	Nam	18/12/2001	Tỉnh Lâm Đồng
29	231643	Trần Ngọc	Thiện	Nam	08/12/2002	Tỉnh Đồng Nai
30	231601	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	16/06/2004	Tỉnh Lâm Đồng
31	231269	Thiều Quang	Thuận	Nam	14/11/2005	Tỉnh Lâm Đồng
32	231556	K' Bác	Thuận	Nam	19/05/2004	Tỉnh Lâm Đồng
33	231387	Vy Nhật	Tiến	Nam	22/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
34	231425	Trần Thanh	Tú	Nam	10/04/1990	Tỉnh Thanh Hóa
35	231335	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	10/06/2002	Tỉnh Nghệ An
36	231325	Hồ Đăng	Viễn	Nam	21/02/2004	Tỉnh Lâm Đồng
37	231364	Nguyễn Xuân	Vũ	Nam	22/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 37 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Ô TÔ K1A

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231588	Phạm Lê Tuấn	Anh	Nam	24/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
2	231258	Nguyễn Bá Công	Bằng	Nam	30/07/2005	Tỉnh Bình Thuận
3	231564	K'	Brê	Nam	08/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
4	231285	Nguyễn Vũ Hoàng	Hà	Nam	20/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231254	Dương Lê Lý	Hải	Nam	18/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
6	231286	Lê Đức	Hải	Nam	14/08/2005	Tỉnh Ninh Thuận
7	231309	Trượng Phú Huy	Hoàng	Nam	04/08/2005	Tỉnh Ninh Thuận
8	231511	Phạm Minh	Hùng	Nam	10/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
9	231581	Nguyễn Trần Tuấn	Huy	Nam	28/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
10	231295	Lê Quốc	Huy	Nam	05/04/2003	Tỉnh Lâm Đồng
11	231609	Kră Jan	Juin	Nam	24/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
12	231283	Bon Niêng Ha	Kim	Nam	16/08/2003	Tỉnh Lâm Đồng
13	231517	Kră Jăn	Krin	Nam	15/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
14	231272	Trần Thanh	Lâm	Nam	15/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
15	231318	Trần Lê Quang	Liêm	Nam	20/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
16	231267	Võ Trịnh Thiên	Nam	Nam	24/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
17	231278	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	05/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
18	231276	Trần Nghệ	Nguyên	Nam	18/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231277	Vòng Hào	Nguyên	Nam	06/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
20	231247	Huỳnh Nguyễn Thanh	Nhân	Nam	09/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
21	231292	K	Nìm	Nam	27/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
22	231281	K'	Phong	Nam	20/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
23	231260	Nguyễn Đăng Trường	Phúc	Nam	15/05/2004	Tỉnh Lâm Đồng
24	231562	Lô Hoàng Anh	Phúc	Nam	07/11/2003	Tỉnh Lâm Đồng
25	231307	Lê Duy	Quang	Nam	24/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
26	231526	Võ Quốc	Sỹ	Nam	17/03/2004	Tỉnh Lâm Đồng
27	231266	Lưu Xuân	Thành	Nam	09/05/2004	Tỉnh Lâm Đồng
28	231587	Trần Quốc	Thế	Nam	21/12/2005	Tỉnh Yên Bái
29	231248	Đỗ Hoài	Thương	Nam	10/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
30	231311	Tou Prong	Tiến	Nam	26/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
31	231513	Nguyễn Nhật	Tin	Nam	22/09/2005	Tỉnh Gia Lai
32	231306	K'	Tôn	Nam	12/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
33	231250	Nguyễn Trọng	Tú	Nam	06/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
34	231273	K'	Vinh	Nam	19/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
35	231508	Chử Phan Trọng	Vũ	Nam	09/11/2005	Tỉnh Thái Bình

Danh sách này có: 35 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Ô TÔ K1B

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231362	Phan Hoàng	Bách	Nam	15/07/2003	Tỉnh Lâm Đồng
2	231399	Lê Huỳnh Quốc	Bảo	Nam	17/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
3	231404	Phùng Thanh	Bảo	Nam	25/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
4	231409	Hoàng Văn	Cương	Nam	14/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231419	Trần Hữu Công	Danh	Nam	03/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
6	231338	Nguyễn Quang	Đạt	Nam	10/03/2000	Tỉnh Lâm Đồng
7	231341	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	14/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
8	231431	A Quốc	Dương	Nam	08/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
9	231400	Thái Bảo	Duy	Nam	18/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
10	231414	Trần Hoàng	Duy	Nam	05/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
11	231422	Huỳnh Bảo	Duy	Nam	28/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
12	231333	Nguyễn Hoàng Thành	Gia	Nam	23/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
13	231363	Trần Phi	Hoài	Nam	29/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
14	231389	Kơ Sã Ha	Hội	Nam	11/12/2004	Tỉnh Lâm Đồng
15	231321	Đoàn Tấn	Hưng	Nam	08/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
16	231407	Lê Sỹ	Hưng	Nam	08/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
17	231339	Trần Gia	Huy	Nam	14/07/2005	Tỉnh Ninh Thuận
18	231384	Võ Thanh	Huy	Nam	22/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231403	Lê Bảo	Huy	Nam	28/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
20	231342	Phạm Gia	Khánh	Nam	20/05/2004	Tỉnh Lâm Đồng
21	231428	Trần Anh	Khoa	Nam	23/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
22	231377	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	02/12/2004	Tỉnh Lâm Đồng
23	231416	Kon Sơ K' Rich	Ky	Nam	23/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
24	231369	Trần Thanh	Liêm	Nam	12/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
25	231410	Trần Văn	Lộc	Nam	04/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
26	231434	Nguyễn Văn	Minh	Nam	05/05/2005	Tỉnh Thanh Hóa
27	231385	Nguyễn Đức Hoài	Nam	Nam	28/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
28	231619	Trần Thiện	Nghĩa	Nam	28/11/2004	Tỉnh Lâm Đồng
29	231411	Nguyễn Lương Đức	Tài	Nam	26/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
30	231334	Rơ Ông Ha	Thái	Nam	02/04/2004	Tỉnh Lâm Đồng
31	231397	Huỳnh Tấn Nhân	Thành	Nam	04/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
32	231329	Trần Văn	Thịnh	Nam	26/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
33	231375	Tô Văn	Toàn	Nam	08/08/2002	Tỉnh Ninh Bình
34	231432	Đặng Nguyên	Toàn	Nam	03/02/2004	Tỉnh Lâm Đồng
35	231348	Lơ Mu Minh	Vương	Nam	21/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 35 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Ô TÔ K1C

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231458	Nguyễn Trường	An	Nam	20/03/2005	Tỉnh Bình Định
2	231468	Da Gout	Brim	Nam	01/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
3	231312	Cill	Buil	Nam	12/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
4	231461	Trần Duy Hải	Đăng	Nam	01/06/2004	Tỉnh Ninh Thuận
5	231632	Phan Hải	Đăng	Nam	20/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
6	231471	Nguyễn Thành	Danh	Nam	09/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
7	231442	Trần Nguyễn Phát	Đạt	Nam	16/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
8	231455	Trần Văn	Đạt	Nam	15/03/2003	Tỉnh Lâm Đồng
9	231302	Nguyễn Đình Quảng	Đạt	Nam	13/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
10	231450	Nguyễn Anh	Duy	Nam	10/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
11	231624	Vũ Thành	Duy	Nam	27/9/1995	Tỉnh Lâm Đồng
12	231467	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	Nam	01/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
13	231438	Tạ Văn	Hiếu	Nam	02/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
14	231507	Nguyễn Phước	Hoàng	Nam	25/08/2005	Tỉnh Ninh Thuận
15	231449	Võ Minh	Huy	Nam	16/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
16	231460	Phạm Cao Quốc	Huy	Nam	30/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
17	231270	Phạm Đăng	Khoa	Nam	05/02/2005	Tỉnh Nam Định
18	231639	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	16/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231474	Trương Vũ	Khương	Nam	28/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
20	231462	Nguyễn Hoàng Khải	Lam	Nam	06/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
21	231439	Nguyễn Đình	Lợi	Nam	11/11/1999	Tỉnh Lâm Đồng
22	231435	Tân Văn	Quyết	Nam	23/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
23	231263	Da Gout	Ruil	Nam	18/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
24	231465	Cil	Sam	Nam	06/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
25	231463	Nguyễn Thế	Sơn	Nam	06/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
26	231452	Trịnh Tấn	Tài	Nam	20/09/2001	Tỉnh Lâm Đồng
27	231314	Lưu Minh	Thành	Nam	03/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
28	231470	Trần Minh	Tín	Nam	12/12/1998	Tỉnh Ninh Thuận
29	231444	Chử Ngọc	Trà	Nam	08/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
30	231317	Nguyễn Hoàng	Tú	Nam	25/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
31	231472	Phan Huỳnh Huy	Vũ	Nam	03/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
32	231284	Sầm Phi	Xương	Nam	28/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 32 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC K1

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231627	Nguyễn Chế	Bảo	Nam	04/08/2003	Tỉnh Bình Định
2	231303	Lương Thị Thu	Hà	Nữ	03/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
3	231622	Phan Thanh	Hải	Nam	15/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
4	231388	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	Nam	02/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231246	Lưu Kim	Mỹ	Nữ	25/11/1989	Tp Hồ Chí Minh
6	231579	Nguyễn Ngô Hồng	Ngọc	Nữ	16/03/2005	Tỉnh Tây Ninh
7	231569	Phạm Thị Hạnh	Nguyên	Nữ	20/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
8	231253	Hồ Thị Yến	Nhi	Nữ	20/04/2001	Tỉnh Lâm Đồng
9	231489	K'	Nhìs	Nam	07/03/2003	Tỉnh Lâm Đồng
10	231251	Hồ Khánh	Thoại	Nam	29/05/2002	Tỉnh Lâm Đồng
11	231396	La Minh	Trang	Nữ	01/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
12	231486	Nguyễn Thị Lan	Trinh	Nữ	06/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
13	231353	Đặng Thị	Trinh	Nữ	06/07/2003	Tỉnh Lâm Đồng
14	231365	Nông Thị Tú	Trinh	Nữ	25/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
15	231628	Hồ Thanh	Trúc	Nữ	26/08/2003	Tỉnh Bình Định
16	231332	Hà Văn	Trung	Nam	27/03/2003	Tỉnh Lâm Đồng
17	231473	Nguyễn Anh	Tú	Nam	15/06/2002	Tỉnh Ninh Thuận
18	231297	Long Dơng K'na	Yen	Nữ	20/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 18 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (UDPM) K1

(Kèm theo Quyết định số 495 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231534	Bùi Vũ Gia	Bảo	Nam	19/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
2	231358	Nguyễn Minh	Chí	Nam	28/11/2002	Tỉnh Lâm Đồng
3	231347	Trần Minh	Chiến	Nam	04/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
4	231583	Lương Thành	Công	Nam	30/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231252	Đỗ Phát	Đạt	Nam	18/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh
6	231296	K'	Đim	Nam	09/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
7	231373	Nguyễn Tấn	Hảo	Nam	25/05/2004	Tỉnh Quảng Ngãi
8	231255	Đoàn Trung	Hiếu	Nam	29/10/2004	Tỉnh Lâm Đồng
9	231492	Vũ Minh	Hiếu	Nam	06/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
10	231582	Đoàn Châu Ngọc	Hoa	Nữ	10/11/2002	Tỉnh Bình Phước
11	231505	Nguyễn Tấn	Hoàng	Nam	05/09/2002	Tỉnh Lâm Đồng
12	231494	Phạm Nhật	Huy	Nam	25/05/2005	Tỉnh Ninh Thuận
13	231406	Đinh Xuân	Khánh	Nam	20/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
14	231412	Trần Duy Bảo	Khánh	Nam	14/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
15	231536	Khổng Long	Khôi	Nam	09/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
16	231448	K'	Lép	Nam	24/01/2004	Tỉnh Lâm Đồng
17	231649	Phạm Thảo	Linh	Nữ	25/04/2004	Tỉnh Ninh Thuận
18	231506	Phạm Quốc	Lợi	Nam	23/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231535	Cil Ha	Luỹs	Nam	06/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
20	231381	Châu Bảo	Ngọc	Nữ	10/11/2004	Tỉnh Lâm Đồng
21	231440	Bùi Quang	Ngọc	Nam	02/02/2004	Tỉnh Lâm Đồng
22	231451	Đoàn Hữu	Nhã	Nam	12/09/2003	Tỉnh Lâm Đồng
23	231308	Dương Đàng Thanh	Phong	Nam	08/05/2005	Tỉnh Ninh Thuận
24	231322	Dơ Woang Dun	Sáng	Nam	08/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
25	231501	Trần Quốc	Thiên	Nam	11/01/2002	Tỉnh Ninh Thuận
26	231561	Hoàng Nguyễn Long	Thuận	Nam	05/07/2005	Tỉnh Khánh Hoà
27	231607	Bạc Cẩm Khải	Thuận	Nam	08/03/2003	Tỉnh Lâm Đồng
28	231661	Phạm Ngọc Anh	Tuấn	Nam	26/09/2003	Tỉnh Lâm Đồng
29	231623	Trần Mạnh	Tuấn	Nam	14/02/2004	Tỉnh Nam Định

Danh sách này có: 29 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG ĐIỆN CÔNG NGHIỆP K1

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231415	Phan Ngô Quốc	Anh	Nam	20/04/2001	Tỉnh Lâm Đồng
2	231382	Huỳnh Văn	Cảnh	Nam	30/07/2005	Tỉnh Ninh Thuận
3	231316	Trần Đức	Đạo	Nam	12/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
4	231446	K' Giang	Diễn	Nam	07/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231391	Hồ Văn	Đông	Nam	10/02/2005	Tỉnh Quảng Bình
6	231436	Nguyễn Tấn	Đông	Nam	01/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
7	231357	Hoàng Tiến	Hoan	Nam	27/11/2001	Tỉnh Hòa Bình
8	231525	Nguyễn Hữu	Hoàng	Nam	29/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
9	231360	Vũ Khải	Hoàng	Nam	31/05/2004	Tỉnh Long An
10	231370	Quảng Đại Quốc	Hưng	Nam	12/03/2005	Tỉnh Ninh Thuận
11	231355	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	26/09/2001	Tỉnh Long An
12	231532	Drong Lâm	Nghĩa	Nam	03/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
13	231638	Trần Cao	Nguyên	Nam	26/12/2003	Tỉnh Lâm Đồng
14	231293	Lầu Mỹ	Phát	Nam	01/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
15	231447	Lê Hồng	Phong	Nam	29/11/2005	Tỉnh Lâm Đồng
16	231545	Trần Gia	Phong	Nam	21/09/2005	Tỉnh Ninh Thuận
17	231571	Nguyễn Tuấn	Tài	Nam	18/09/2004	Tỉnh Lâm Đồng
18	231330	Cao Văn	Thạo	Nam	09/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231356	Mã Quốc	Thiên	Nam	30/10/2004	Tỉnh Lâm Đồng
20	231637	Nguyễn Khiêm	Thuận	Nam	25/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
21	231441	KLong Ha	Thuận	Nam	03/03/2004	Tỉnh Lâm Đồng
22	231498	Đào Công Tót	Tì	Nam	12/12/2001	Tỉnh Bến Tre
23	231294	K'	Tinh	Nam	14/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
24	231257	Đỗ Ngọc	Toàn	Nam	14/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
25	231268	Lê Ngọc	Tứ	Nam	14/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
26	231310	Nguyễn Ngọc	Vũ	Nam	30/11/2000	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 26 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN K1

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	230323	Trương Thị	Bạch	Nữ	28/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng
2	231640	Lê Kim	Bình	Nam	16/05/2004	Tỉnh Lâm Đồng
3	231591	Ngôn Thành	Công	Nam	07/11/2004	Tỉnh Lâm Đồng
4	231537	Hà Mạnh	Dũng	Nam	25/10/2005	Tỉnh Đắk Lắk
5	231500	Ma	Duyên	Nữ	31/10/2004	Tỉnh Lâm Đồng
6	231590	Lục Minh	Huân	Nam	19/01/2003	Tỉnh Lâm Đồng
7	231421	Nguyễn Quốc	Hưng	Nam	01/10/2003	Tỉnh Lâm Đồng
8	231599	Quan Thanh	Huy	Nam	04/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
9	231262	Trần Thái	Khang	Nam	26/10/2005	Tỉnh Ninh Thuận
10	231618	Liêng Jrang Huệ	My	Nữ	12/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
11	231430	Lê Trọng	Nghĩa	Nam	16/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
12	231475	Nguyễn Trần Phương	Nhã	Nữ	21/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
13	231559	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	17/08/2004	Tỉnh Lâm Đồng
14	231466	Lâm Văn	Quang	Nam	06/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
15	231518	Vũ Duy	Sáng	Nam	10/09/2005	Tỉnh Ninh Bình
16	231401	Liêng Jrang K'	Siêu	Nữ	16/08/2004	Tỉnh Lâm Đồng
17	231516	Mbon K'	Soản	Nữ	15/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
18	231331	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	01/07/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231344	Đinh Thái Minh	Tài	Nam	22/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
20	231437	Hồ Lê Duy	Tân	Nam	18/05/2005	Tỉnh Ninh Thuận
21	231515	Cil K'	Tham	Nữ	19/11/2004	Tỉnh Lâm Đồng
22	231350	Trần Ngọc	Thịnh	Nam	13/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
23	231378	Phạm Đức	Tiến	Nam	09/12/2002	Tỉnh Đồng Nai
24	231376	Phạm Đình Trung	Tín	Nam	10/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
25	231457	Lê Thanh	Tùng	Nam	03/10/2005	Tỉnh Ninh Thuận

Danh sách này có: 25 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K1

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231323	Nguyễn Duy	Anh	Nam	10/06/2003	Tỉnh Đồng Nai
2	231264	Nguyễn Phan Bảo	Đăng	Nam	01/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
3	231349	Nguyễn Khả	Doanh	Nữ	08/04/2005	Tỉnh Ninh Thuận
4	231418	Lê Thị Thu	Hà	Nam	03/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231315	Lê Thanh	Hải	Nam	09/09/2002	Tỉnh Lâm Đồng
6	231366	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	30/04/2002	Tỉnh Lâm Đồng
7	231529	Nguyễn Viết	Hùng	Nam	08/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
8	231600	Dương Thị	Hường	Nữ	22/02/2004	Tỉnh Cao Bằng
9	231393	Nguyễn Ngọc Thu	Hường	Nữ	28/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng
10	231313	Nguyễn Huỳnh Nhật	Khang	Nam	15/05/2002	Tỉnh Lâm Đồng
11	231291	Phạm Ngọc Khánh	Linh	Nữ	08/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng
12	231654	Phan Đức Hoàng	Long	Nam	05/04/2002	Tỉnh Lâm Đồng
13	231300	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	05/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
14	231271	Nguyễn Xuân	Phong	Nam	29/05/2005	Tỉnh Ninh Thuận
15	231354	Trần Long Khả	Quyền	Nam	21/04/2005	Tỉnh Lâm Đồng
16	231256	Trịnh Thị Như	Quỳnh	Nữ	15/11/2005	Tỉnh Lâm Đồng
17	231482	K' Các Quan	Sét	Nam	18/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
18	231287	K'	Vũ	Nam	06/07/2004	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 18 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG K1

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231427	Nguyễn Phạm Thanh	Bình	Nam	03/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
2	231301	K'	Cương	Nam	08/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
3	231634	Trịnh Đặng Trường	Giang	Nữ	27/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
4	231477	Võ Thị Tuyết	Hằng	Nữ	09/07/2003	Tỉnh Lâm Đồng
5	231454	Lâm Viên Nai	Hiệu	Nữ	02/09/2005	Tỉnh Lâm Đồng
6	231469	Châu Nguyên	Hùng	Nam	17/02/2005	Tỉnh Lâm Đồng
7	231426	Bùi Nguyễn Hải	Hưng	Nam	09/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
8	231603	Phạm	Huy	Nam	03/11/2000	Tỉnh Khánh Hoà
9	231464	Lê Vũ Quốc	Khánh	Nam	16/10/2004	Tỉnh Lâm Đồng
10	231371	Trần Thái Thuỳ	Linh	Nữ	21/09/2004	Tỉnh Lâm Đồng
11	231589	Hứa Hồng	Loan	Nữ	23/05/1999	Tỉnh Lâm Đồng
12	231633	Nguyễn Thị Mỹ	Lợi	Nữ	01/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
13	231644	Trần Bích	Ngọc	Nữ	01/12/2005	Tỉnh Thừa Thiên-Huế
14	231379	Nguyễn Thế	Ngọc	Nam	12/07/2004	Tỉnh Phú Thọ
15	231485	Phạm Minh	Nhật	Nam	21/04/2005	Tỉnh An Giang
16	231612	H Tra	Niê	Nữ	14/08/2004	Tỉnh Đắk Lắk
17	231346	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/03/2005	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
18	231319	Hồ Phương Thúy	Uyên	Nữ	09/12/2005	Tỉnh Đồng Tháp
19	231604	Ngô Nhã	Uyên	Nữ	10/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
20	231289	Huỳnh K'	Viên	Nam	27/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 20 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG TIẾNG ANH K1

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231408	H' Nhâm	Adrơng	Nữ	28/11/2002	Tỉnh Đắk Lắk
2	231443	Hồ Thị	Giang	Nữ	29/02/2004	Tỉnh Nghệ An
3	231514	Nguyễn Đăng Khánh	Hà	Nữ	09/04/2004	Tỉnh Lâm Đồng
4	231483	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	10/10/2004	Tỉnh Nghệ An
5	231613	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	20/07/2003	Tỉnh Lâm Đồng
6	231602	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	26/04/2004	Tỉnh Lâm Đồng
7	231345	K'	Huỳnh	Nam	04/03/2005	Tỉnh Lâm Đồng
8	231456	Tràng	Klús	Nam	28/08/2003	Tỉnh Lâm Đồng
9	231398	Nguyễn Thị Trúc	Lan	Nữ	21/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
10	231361	Bon Dơng K'	Loc	Nữ	10/08/2004	Tỉnh Lâm Đồng
11	231305	Pang Tas H Tú	Luật	Nữ	02/04/2004	Tỉnh Lâm Đồng
12	231616	Bơ Nhong Nai	Niêm	Nữ	06/11/2001	Tỉnh Lâm Đồng
13	231658	Nguyễn Đông	Quân	Nam	28/01/2004	TP. Hồ Chí Minh
14	231367	Liêng Hót Ha	Quân	Nam	24/09/2004	Tỉnh Lâm Đồng
15	231490	Klong K'	Sắn	Nữ	25/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
16	231543	Ma	Thân	Nữ	04/08/2004	Tỉnh Lâm Đồng
17	231394	Trần Văn	Thảo	Nam	22/12/2004	Tỉnh Nghệ An
18	231584	Nahrơya K'yon Mạ	Thức	Nam	07/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng
19	231484	Nguyễn Thị Thảo	Trang	Nữ	25/02/2004	Tỉnh Lâm Đồng
20	231395		Tung	Nam	29/01/2005	Tỉnh Đắk Lắk
21	231405	Ka	Uyên	Nữ	11/08/2002	Tỉnh Lâm Đồng

Danh sách này có: 21 HSSV

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ K1

(Kèm theo Quyết định số A85 /QĐ-CĐĐL ngày 31 tháng 8 năm 2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	231528	Lê Ngọc	Hải	Nam	14/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng
2	231417	Nguyễn Duy	Khang	Nam	02/06/2001	Tỉnh Lâm Đồng
3	231453	Nguyễn Công	Nhiên	Nam	10/02/2005	Tỉnh Khánh Hoà
4	231611	Huỳnh Khánh	Như	Nữ	16/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
5	231368	Trương Phước	Phong	Nam	14/01/2002	Tỉnh Lâm Đồng
6	231320	Nguyễn Hoàng Đức	Tài	Nam	26/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng
7	231445	Mai Thị Đoan	Trang	Nữ	01/06/2002	Tỉnh Đắk Lắk
8	231413	Trần Như Hoàng	Tú	Nữ	27/08/2003	Tỉnh Kon Tum

Danh sách này có: 8 HSSV